

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 01 - 2023

V/v ly hôn giữa chị D và anh Đ

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hương; Ông Phạm Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc ly hôn, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Hương D, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Đ, sinh năm: 1994; Địa chỉ : Xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị D, anh Đ vắng mặt (Chị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Hương D trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 18 tháng 04 năm 2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình chung sống anh Đ không chịu đi làm để lo cuộc sống gia đình, không có trách nhiệm với con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Tháng 02 năm 2021 chị về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quang P - sinh ngày 01 tháng 12 năm 2017; Trần Khởi M - sinh ngày 20 tháng 07 năm 2014, hiện các con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ông Trần Văn H là bố đẻ anh Trần Văn Đ trình bày: Vợ chồng anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Hương D đăng ký kết hôn vào tháng 04/2014, tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do kinh tế khó khăn, anh Đ không chịu tu trí làm ăn suốt ngày lang thang rồi về sinh sự với chị D. Nay chị D làm đơn xin ly hôn với anh Đ, gia đình ông xác định tình cảm vợ chồng anh Đ đã tan vỡ, gia đình ông cũng nhất trí để chị D ly hôn anh Đ.

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị D xin ly hôn anh Đ và các thông báo của Tòa án gửi cho anh Đ, ông đã thông báo cho anh Đ biết nhưng anh Đ nói không đến Tòa án và anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án, chị D thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn: Anh Đ vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về Nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Hương D. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hương D và anh Trần Văn Đ; Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Trần Quang P - sinh ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Trần Khởi M - sinh ngày 20 tháng 07 năm 2014 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản, công nợ: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo điểm b khoản 2 Điều 227

và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn Đ.

Chị Vũ Thị Hương D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Hương D là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hương D và anh Trần Văn Đ kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 04 năm 2014, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống được thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Tháng 02 năm 2021 vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hương D và anh Trần Văn Đ đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Hương D là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt; chị D vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung, mặt khác các con đang ở với chị D. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao chị D có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Vũ Thị Hương D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Hương D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Hương D và anh Trần Văn Đ.

2. Con chung: Giao chị Vũ Thị Hương D có trách nhiệm nuôi dưỡng hai con chung là Trần Quang P - sinh ngày 01 tháng 12 năm 2017; Trần Khởi M - sinh ngày 20 tháng 07 năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Vũ Thị Hương D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002131 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Chị Vũ Thị Hương D đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Hương D và anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu